

THÔNG BÁO
Thông tin chất lượng giáo dục thực tế
năm học 2023 - 2024

1. Cấp THCS

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo RL (HK)	225	72	54	57	42
1	Tốt (Tỷ lệ so với tổng số)	146/225=64,9%	66/72=91,7%	35/54=64,8%	21/57=36,8%	24/42=57,1%
2	Khá (Tỷ lệ so với tổng số)	65/255=28,9%	6/72=8,3%	9/54=16,7%	32/57=56,1%	18/42=42,9%
3	TB – Đạt (Tỷ lệ so với tổng số)	12/255=5,3%	0	8/54=14,8%	4/57=7,0%	0
4	Yếu-CD (Tỷ lệ so với tổng số)	2/255=0,9%	0	2/54=3,7%	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	225	72	54	57	42
1	Tốt-Giỏi (Tỷ lệ so với tổng số)	28/225=12,4%	12/72=16,7%	6/54=11,1%	9/57=15,8%	1/42=2,4%
2	Khá (Tỷ lệ so với tổng số)	82/225=36,4%	29/72=40,3%	18/54=33,3%	19/57=33,3%	16/42=38,1%
3	Đạt - TB (Tỷ lệ so với tổng số)	112/225=49,8%	31/72=43%	25/54=46,3%	28/57=49,1%	25/42=59,5%
4	CD-Yếu (Tỷ lệ so với tổng số)	3/225=1,33%	0	2/54=9,25%	1/57=1,75%	0